

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025 - 2026 - DỰ KIẾN NGÀY 11/05/2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Luật

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	2022 - LA	2254072010	Đậu Trần Khánh	Chi	16/01/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	100	Xuất sắc	5.528.000	100%	5.528.000
2		2254070034	Phạm Thị Thanh	Tốt	12/7/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	100	Xuất sắc	5.528.000	100%	5.528.000
3		2254072014	Trương Tấn	Đạt	13/10/2004	2022	ĐHCQ	3,81250	90	Xuất sắc	5.528.000	100%	5.528.000
4		2254070033	Vương Cẩm	Tiên	24/03/2004	2022	ĐHCQ	3,66667	100	Xuất sắc	5.528.000	100%	5.528.000
5		2254070007	Cao Thị Thúy	Kiều	15/07/2004	2022	ĐHCQ	3,62500	92	Xuất sắc	5.528.000	100%	5.528.000
6		2254072105	Lê Uyên	Vy	18/03/2004	2022	ĐHCQ	3,75000	96	Xuất sắc	5.528.000	100%	5.528.000
7		2254072087	Lê Nguyễn Minh	Thư	13/05/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	84	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
8		2254070035	Hồ Thị Ngọc	Trinh	09/06/2004	2022	ĐHCQ	3,81250	86	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
9		2254070016	Đỗ Bảo Yên	Nhi	16/05/2004	2022	ĐHCQ	3.81250	84	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
10		2254072072	Nguyễn Thành	Quân	15/09/2004	2022	ĐHCQ	3.81250	82	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
11		2254070021	Ong Minh	Quang	04/12/2004	2022	ĐHCQ	3,81250	81	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
12		2254072061	Đặng Thị Thảo	Nhi	1/9/2004	2022	ĐHCQ	3,75000	85	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
13		2254072019	NGUYỄN THỊ	HÀ	15/09/2004	2022	ĐHCQ	3,68750	85	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
14		2254070004	Nguyễn Thùy	Đương	24/09/2004	2022	ĐHCQ	3,50000	95	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
15		2254072028	Phan Thị Thanh	Huyền	29/04/2004	2022	ĐHCQ	3,43750	84	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
16		2254072033	Nguyễn Thanh □	Lam	21/03/2004	2023	ĐHCQ	3,25000	89	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
17		2254062090	Phạm Thùy	Linh	13/09/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	100	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000
18		2254062013	PHAN THỊ MINH	ÁNH	13/12/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	100	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000
19		2254062097	NGUYỄN PHẠM NHẬT	MINH	16/09/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	100	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT	
20	2022 - LK	2254062204	Võ Thị Ngọc	Trúc	22/02/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	100	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
21		2254060010	Ngô Văn	Hiệu	01/7/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	93	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
22		2254062072	Nguyễn Thanh	Khải	18/07/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	90	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
23		2254062093	Huỳnh Ngọc	Long	31/10/2004	2022	ĐHCQ	3,87500	100	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
24		2254062141	Lê Minh	Phuong	03/10/2004	2022	ĐHCQ	3,87500	99	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
25		2254062175	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	23/07/2004	2022	ĐHCQ	3,86364	99	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
26		2254062180	Huỳnh Minh	Tiến	01/05/2004	2022	ĐHCQ	3,86364	95	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
27		2254062171	Lê Thị	Thương	21/12/2004	2022	ĐHCQ	3,86364	90	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
28		2254060011	ĐOÀN MẠNH	HÙNG	15/07/2004	2022	ĐHCQ	3,80769	90	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
29		2254062133	NGUYỄN THÙY	OANH	21/09/2004	2022	ĐHCQ	3,75000	100	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
30		2254060014	Phan Thị Thanh	Huyền	22/12/2004	2022	ĐHCQ	3,75000	92	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
31		2254062120	Võ Thành	Nhân	26/03/2004	2022	ĐHCQ	3,72727	100	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
32		2254060032	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	11/03/2004	2023	ĐHCQ	3,69231	98	Xuất sắc	8.292.000	100%	8.292.000	
33		2023 - LA	2354070088	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.78571	100	Xuất sắc	9.248.000	100%	9.248.000
34			2354070031	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	26/07/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	100	Xuất sắc	9.248.000	100%	9.248.000
35	2354070112		NGUYỄN VĂN YẾN	VI	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.67857	100	Xuất sắc	9.248.000	100%	9.248.000	
36	2354070077		NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	15/08/2005	2023	ĐHCQ	3.57143	100	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
37	2354070036		CAO THỊ MỸ	HUYỀN	09/10/2005	2023	ĐHCQ	3.50000	100	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
38	2354070050		LÝ KHANG	LẠC	14/08/2003	2023	ĐHCQ	3.50000	90	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
39	2354070121		VÕ LÊ KIỀU	VY	21/02/2005	2023	ĐHCQ	3.46429	97	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
40	2354070029		TRƯƠNG VIỆT	HOA	01/08/2005	2023	ĐHCQ	3.46429	86	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
41	2354070015		LÊ KHÁNH	ĐẠT	12/09/2005	2023	ĐHCQ	3.42857	86	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
42	2354070037		LÊ CAO THANH	HUYỀN	15/04/2005	2023	ĐHCQ	3.42857	82	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
43	2354070109		PHẠM NGÔ TRÚC	UYÊN	14/10/2005	2023	ĐHCQ	3.42857	81	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
44	2354070080		TRẦN THỊ BÍCH	NI	03/12/2005	2023	ĐHCQ	3.35714	99	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
45	2354070019		PHAN THỊ THU	HÀ	28/03/2005	2023	ĐHCQ	3.35714	94	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	
46	2354070074		TRẦN HỒNG	NHI	30/04/2005	2023	ĐHCQ	3.32143	94	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600	

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
47		2354070053	NGUYỄN THỊ HỒNG	LINH	24/04/2005	2023	ĐHCQ	3.25000	100	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
48		2354070016	NGÔ VĂN	ĐỨC	21/09/1997	2023	ĐHCQ	3.25000	100	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
49	2023 - LK	2354060250	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TRÂM	04/06/2005	2023	ĐHCQ	3.89286	91	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
50		2354060039	LÊ ANH	ĐỨC	22/05/2005	2023	ĐHCQ	3.82143	95	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
51		2354060240	BÙI HUỲNH BẢO	TRANG	28/09/2005	2023	ĐHCQ	3.82143	90	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
52		2354060117	LÊ	MINH	20/03/2005	2023	ĐHCQ	3.78571	100	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
53		2354060052	NGUYỄN THỊ	HẠNH	10/11/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	100	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
54		2354060171	HỒ PHẠM QUỲNH	NHƯ	03/11/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	96	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
55		2354060107	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LOAN	18/01/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	95	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
56		2354060038	LÊ KIM	ĐÔ	29/06/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	99	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
57		2354060288	LÊ NGỌC THẢO	VY	01/12/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	98	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
58		2354060105	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	02/12/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	95	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
59		2354060030	NGUYỄN TRẦN MỸ	DUNG	01/02/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	95	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
60		2354060213	CAO NGỌC	THỊNH	12/08/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	90	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
61		2354060280	LÊ QUANG	VINH	11/07/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	90	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
62		2354060126	THÂN THỊ NHI	NA	19/05/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	90	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
63		2354060272	NGUYỄN TRỊNH MINH	TÚ	27/10/2005	2024	ĐHCQ	3.67857	100	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
64	2024 - LA	2454072064	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	03/05/2006	2024	ĐHCQ	3.59091	85	Giỏi	8.425.000	70%	5.897.500
65		2454072028	Nguyễn Thu	Hà	05/11/2006	2024	ĐHCQ	3.27273	91	Giỏi	8.425.000	70%	5.897.500
66		2454072047	Nguyễn Quang	Khải	25/12/2006	2024	ĐHCQ	3.22727	86	Giỏi	8.425.000	70%	5.897.500
67		2454070004	Lê Trung	Kiên	17/03/2006	2024	ĐHCQ	3.45455	78	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
68		2454072019	Nguyễn Thị	Duyên	22/05/2006	2024	ĐHCQ	3.40909	78	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
69		2454072106	Hồ Thị Hà	Tiên	02/06/2006	2024	ĐHCQ	3.40909	68	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
70		2454072051	Trần Thị	Lan	14/06/2006	2024	ĐHCQ	3.13636	92	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
71		2454072083	Nguyễn Thị	Ni	30/01/2006	2024	ĐHCQ	3.13636	80	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
72		2454072079	Phạm Thành	Nhân	11/11/2006	2024	ĐHCQ	3.13636	71	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
73		2454072055	Mai Thùy	Linh	13/04/2006	2024	ĐHCQ	3.13636	69	Khá	8.425.000	50%	4.212.500

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
74		2454072032	Lê Thị Kim	Hằng	13/07/2006	2024	ĐHCQ	3.04546	83	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
75		2454072061	Nguyễn Thị Tuyết	Ly	13/12/2005	2024	ĐHCQ	3.04546	81	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
76		2454072060	Hà Thị	Ly	29/07/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	77	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
77	2024 - LK	2454062083	Nguyễn	Huy	12/03/2006	2024	ĐHCQ	3,75000	90	Xuất sắc	9.234.000	100%	9.234.000
78		2454060028	PHẠM LÝ NGỌC	YẾN	02/02/2006	2024	ĐHCQ	3,62500	100	Xuất sắc	9.234.000	100%	9.234.000
79		2454062253	Đặng Anh	Tuấn	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3,62500	100	Xuất sắc	9.234.000	100%	9.234.000
80		2454060027	Ngô Kim	Yến	18/07/2006	2024	ĐHCQ	3,50000	90	Giỏi	9.234.000	70%	6.463.800
81		2454062078	Đỗ Mỹ Hậu	Hòa	20/03/2006	2024	ĐHCQ	3.37500	90	Giỏi	9.234.000	70%	6.463.800
82		2454062180	Trần Hoài	Phong	02/10/2006	2024	ĐHCQ	3,25000	100	Giỏi	9.234.000	70%	6.463.800
83		2454062090	Phạm Nguyễn Bảo	Khang	07/10/2006	2024	ĐHCQ	3.25000	95	Giỏi	9.234.000	70%	6.463.800
84		2454062112	Trần Thị Bích	Loan	10/10/2006	2024	ĐHCQ	3.25000	68	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
85		2454062087	Nguyễn Chí	Hưng	29/12/2006	2024	ĐHCQ	3,12500	100	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
86		2454062007	Đỗ Lê Hoàng	Anh	28/01/2006	2024	ĐHCQ	3,12500	100	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
87		2454062224	Bùi Minh	Thư	19/07/2006	2024	ĐHCQ	3,12500	93	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
88		2454062128	Nguyễn Ngọc Kiều	My	09/12/2005	2024	ĐHCQ	3,12500	88	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
89		2454062266	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	20/01/2006	2024	ĐHCQ	3,12500	88	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
90		2454062039	Đông Hoàng	Dung	01/11/2006	2024	ĐHCQ	3,12500	81	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
91		2454062158	Trần Bảo	Ngọc	03/06/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	93	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
92		2454062068	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	07/10/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	78	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
93		2454062185	Trương Hồng	Phúc	04/03/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	75	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
94		2454062043	Nguyễn Đình	Duy	20/01/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	75	Khá	9.234.000	50%	4.617.000

Xuất sắc: **43** Sinh viên

Giỏi: **30** Sinh viên

Khá: **21** Sinh viên

Tổng cộng: **94**

Tổng số tiền HBKKHT:

622.873.500 đồng

(Bằng chữ:đồng)